

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁI NƯỚC  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 20 – 12 – 2022  
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Tấn Lộc.

Ông Nguyễn Văn Mâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thu Khiếm – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 557/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 252/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Trịnh Thị L, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh C .

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh C .

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 13/10/2022 và các lời khai tại Tòa án, chị Trịnh Thị L (nguyên đơn) trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau vào năm 2002, hôn nhân tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi và đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Văn Trung, sinh năm 2005, Trịnh Quế Trân, sinh ngày 26/8/2008 và Nguyễn Thị Bích Trâm, sinh ngày 30/6/2015. Hiện

tại, các con đang sống cùng với anh, chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi các con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản hòa giải ngày 09/11/2022 và các lời khai tại Tòa án, anh Nguyễn Văn T (bị đơn) trình bày:*

Về hôn nhân: Anh thống nhất với nội dung trình bày của chị Trịnh Thị L, vợ chồng chung sống với nhau vào 2002, hôn nhân tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống vợ chồng không có xảy ra mâu thuẫn, nhưng do chị L tự bỏ nhà đi từ năm 2020 cho đến nay và mới về nhà được khoảng tháng nay. Nay anh không đồng ý ly hôn với chị Trịnh Thị L do vợ chồng không có mâu thuẫn, anh yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Văn Trung, sinh năm 2005, Trịnh Quế Trân, sinh ngày 26/8/2008 và Nguyễn Thị Bích Trâm, sinh ngày 30/6/2015. Hiện tại, các con đang sống cùng với anh, chị. Sau khi ly hôn anh thống nhất theo nguyện vọng của các con và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Văn T tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh T vắng mặt không lý do; nguyên đơn chị Trịnh Thị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị L theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:*

Tranh chấp giữa chị Trịnh Thị L với anh Nguyễn Văn T là tranh chấp hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn và nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T có địa chỉ cư trú tại ấp Tân Ánh, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] Về hôn nhân: Chị L và anh T chung sống với nhau vào năm 2002, nhưng không có đăng ký kết hôn theo đúng quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình và được Ủy ban nhân dân xã Phú Hưng xác nhận ngày 04/3/2021. Do đó, hôn nhân của anh, chị không có giá trị pháp lý. Qua mâu thuẫn giữa chị L và anh T như chị L trình bày, mặc dù chị L yêu cầu xin ly hôn với anh T và anh T không đồng ý ly hôn nhưng do anh, chị không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa chị L và anh T là vợ chồng là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Chị L và anh T thống nhất vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Văn Trung, sinh năm 2005, Trịnh Quế Trân, sinh ngày 26/8/2008 và Nguyễn Thị Bích Trâm, sinh ngày 30/6/2015. Hiện tại, các con đang sống cùng với anh, chị. Sau khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi các con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T thống nhất theo nguyện vọng của các con và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, theo biên bản lấy lời khai ngày 09/11/2022 và ngày 29/11/2022 khi cha mẹ ly hôn nguyện vọng cháu Trịnh Quế Trân, cháu Nguyễn Thị Bích Trâm và cháu Nguyễn Văn Trung đều muốn sống với chị L, anh T cũng thống nhất theo nguyện vọng của các con nên yêu cầu nuôi các con của chị L là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L giao cháu Nguyễn Văn Trung, cháu Trịnh Quế Trân và cháu Nguyễn Thị Bích Trâm cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả: Chị L và anh T thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 14, 15, 51, 53, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

[1] Về hôn nhân: Không công nhận chị Trịnh Thị L và anh Nguyễn Văn T là vợ chồng.

[2] Về con chung: Giao cho chị Trịnh Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con tên Nguyễn Văn Trung, sinh năm 2005, Trịnh Quế Trân, sinh ngày 26/8/2008 và Nguyễn Thị Bích Trâm, sinh ngày 30/6/2015. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trịnh Thị L phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai

thu tiền số 0008457 ngày 13/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước; chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm công khai, chị Trịnh Thị L và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Hiền**

